

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04289** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng Anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng An	16/06/2005				8	7	9.5	6		5.3		6.2
2	21BTXD0302	Bùi Hoài Bảo	14/04/2006				8.5	7	9.5	5		5.0		5.9
3	21BTXD0303	Hồ Thái Bảo	06/06/2006				9.5	0	10	0		0.0	0.0	1.7
4	21BTXD0304	Trần Gia Bảo	22/10/2006				8.5	5	5	4		1.5	0.0	3.0
5	21BTXD0305	Nguyễn Ngọc Chính	03/12/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
6	21BTXD0306	Phan Hải Đăng	17/04/2006				8.5	7.5	8.5	5.5		2.0	7.5	7.4
7	21BTXD0307	Lê Khánh Duy	16/09/2006				8.5	5	9.5	5		3.3	7.0	6.9
8	21BTXD0308	Cao Trung Hiếu	07/04/2006				8.5	0	9.5	0		0.0	0.0	1.6
9	21BTXD0309	Võ Phước Qui Hoàng	11/06/2005				5	5	10	5		0.0	0.0	2.6
10	21BTXD0310	Lâm Bảo Hy	11/01/2006				8	5.5	6	5.5		5.0		5.4
11	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn Kha	13/09/2006				6	7	3.5	5		1.5	6.8	6.2
12	21BTXD0312	Vương Thế Khải	25/01/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
13	21BTXD0313	Nguyễn Chương Chí Khanh	12/11/2006				6.5	5	9	5		5.0		5.5
14	21BTXD0314	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006				8	8	6	5		5.0		5.6
15	21BTXD0315	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/05/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
16	21BTXD0316	Phan Nguyễn Thành Lễ	01/05/2006				5	5.5	5.5	5		2.8	0.0	3.8
17	21BTXD0317	Nguyễn Phước Lộc	09/01/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
18	21BTXD0318	Trần Lê Phúc Lộc	06/07/2006				6	8	6.5	5.5		5.0		5.6
19	21BTXD0319	Phạm Tài Lợi	03/01/2006				5.5	6	5	4.5		5.0		5.1
20	21BTXD0320	Phạm Hải Nam	08/09/2006				5.5	7.5	8.5	8.5		5.3		6.3
21	21BTXD0321	Trần Trọng Nhân	23/05/2006				3.5	0	3.5	0		0.0	0.0	0.6
22	21BTXD0322	Nguyễn Triệu Phú	27/11/2005				8.5	5	3.5	5		5.0		5.0
23	21BTXD0323	Trần Lê Quang Phúc	06/12/2006				5	6	5	4.5		2.8	6.5	6.0
24	21BTXD0324	Nguyễn Vũ Phương	07/04/2006				5	7.5	10	8.5		5.3		6.4
25	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh Quang	08/08/2006				8.5	7.5	10	5		2.5	8.3	8.0
26	21BTXD0326	Nguyễn Văn Quý	07/03/2006				7	7.5	8.5	8.5		2.5	8.3	8.2
27	21BTXD0327	Phạm Phú Toàn	16/08/2005				8.5	0	10	0		0.0	0.0	1.6
28	21BTXD0328	Nguyễn Thanh Tú	21/09/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
29	21BTXD0329	Huỳnh Văn Vĩ	28/02/2005				4	5	5.5	8.5		5.3		5.6
30	21BTXD0330	Nguyễn Văn Vũ	01/01/2005				4.5	7.5	5	8.5		1.8	7.8	7.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo